

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DX**

TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: ./2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 13/11/2019..

V/v “ xin ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DX, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Tình.

2. Ông Trịnh Sơn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DX.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DX xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “ xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn LS, xã DN, huyện DX, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn LS, xã DN, huyện DX, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 07/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà T và ông Trần Ngọc L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã DN. Trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ đó anh L bỏ nhà đi không liên lạc về với gia đình, tính đến nay đã hơn 10 năm. Ngày 03/9/2014 Tòa án DX đã ra Quyết định số 86 tuyên bố ông Trần Ngọc L mất tích. Do đó, tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Ngọc L.

Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Diệu N, sinh ngày 23/6/2000 cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngày 11/6/2019 Tòa án nhân dân huyện DX thụ lý vụ án và tổ chức mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 26/7, 29/8 và đưa quyết định ra xét xử ngày 16/10 năm 2019, nhưng ông Trần Ngọc L vẫn không có mặt.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn xin ly hôn và bản tự khai.
- Giấy chứng nhận kết hôn
- Bản sao trích lục khai sinh của con.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân.
- Bản sao sổ hộ khẩu.
- Quyết định số 86/2014 ngày 03/9/2014 của Tòa án DX về việc tuyên bố ông Trần Ngọc L mất tích.

Ngoài ra Tòa án tiến hành lấy lời khai bổ sung của bà T.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh

- Thời gian kết hôn.
- Ông L đã có Quyết định tuyên bố mất tích.
- Vợ chồng có 01 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã DN, huyện DX, tỉnh Quảng Nam, nên hôn nhân của ông, bà không hợp pháp.

Năm 2005 -2006 ông L đi làm thợ hồ ở Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 8/2011 đến nay ông L mất liên lạc với gia đình.

Tại quyết định số 86/2014/QĐ-GQVDS ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện DX đã Tuyên bố : “ Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1979, quê quán xã DN, huyện DX, tỉnh Quảng Nam, nơi cư trú cuối cùng thôn LS, xã DN, huyện DX, tỉnh Quảng Nam đã mất tích kể từ ngày tuyên bố (ngày 03/9/2014). Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị T là đúng quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Diệu N, sinh ngày 23/6/2000 đã trưởng thành, bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí về hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Trần Ngọc L.
2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) T đã nộp tạm ứng án phí theo biên Li T số 7734 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX.
4. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/11/2019). Ông Trần Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tinh Trịnh Sơn Hải

Nguyễn Minh Quốc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện DX.
- Chi cục THADS huyện DX.
- UBND xã DN.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Quốc